CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha (UPCOM: CDP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	11,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	15.3%	**0.9%**	**12.1%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,871 - 12,267
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	211
Số lượng CPLH (CP)	18,208,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,625
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.53
EPS	860
P/E	13.5

Tỷ suất lợi nhuận

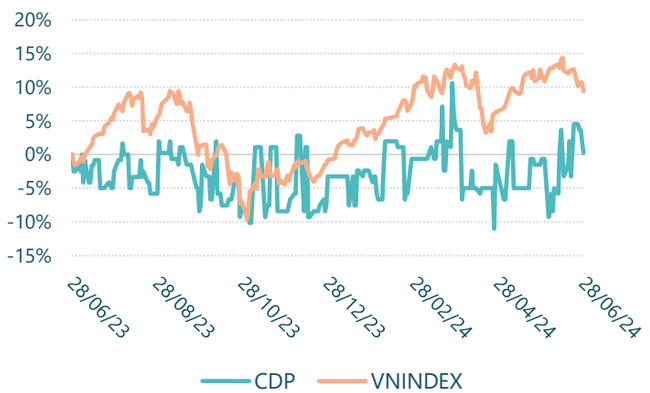

Doanh thu thuần

Q2/24

964

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 359 | 59.4%

YoY: ▲ 227 | 30.9%

Nợ/VCSH

Q2/24

924%

YoY: +/-▲ 44.7%

LN gộp

Q2/24

65.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.9 | 40.1%

YoY: ▲ 16.2 | 32.5%

ROE (TTM)

Q2/24

7.3%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN trước thuế

Q2/24

9.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.77 | 105%

YoY: ▼0.29 | -3.0%

ROA (TTM)

Q2/24

0.7%

YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24

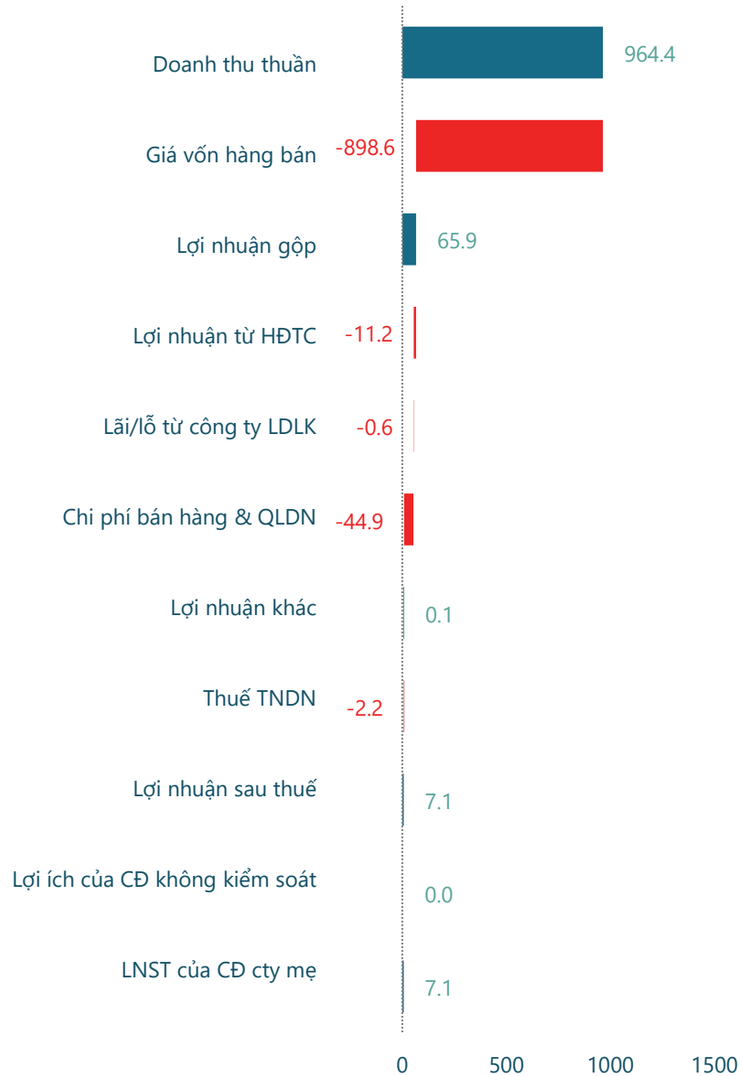

CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha (UPCOM: CDP)

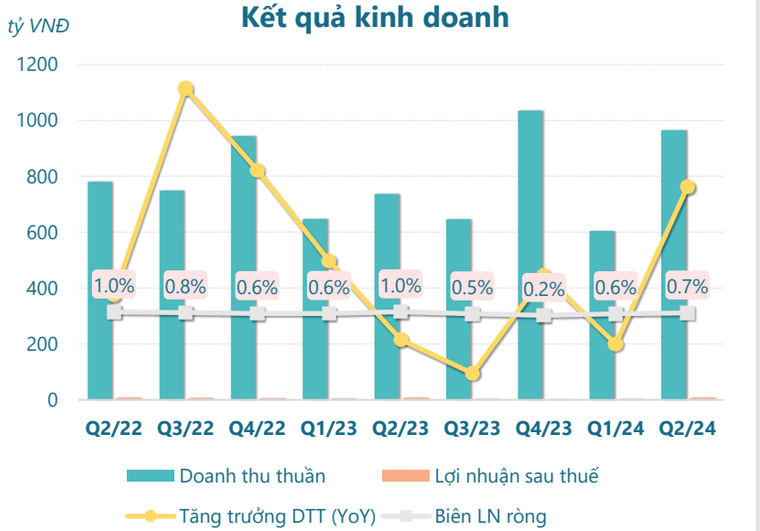

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 9.19 tỷ đồng**, tăng thêm 95.9% so với kỳ trước và thấp hơn 13.6% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 11.19 tỷ đồng** giảm đi 7.98 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 9.66 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.14 tỷ đồng**, tăng thêm 0.26 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.15 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

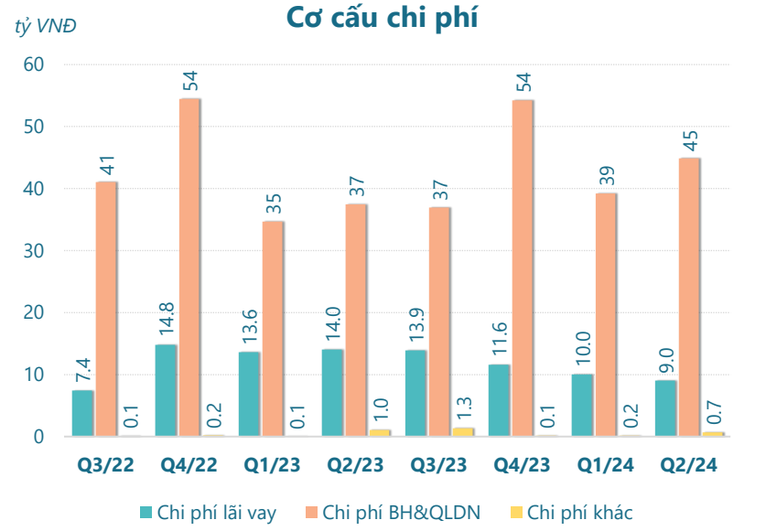

Kết quả kinh doanh của **CDP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **964.4 tỷ đồng** tăng thêm **30.9%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 7.13 tỷ đồng**, **giảm sút 4.68%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,569 tỷ đồng** cao hơn 13.3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 11.00 tỷ đồng** thấp hơn 8.33% so với cùng kỳ năm trước.

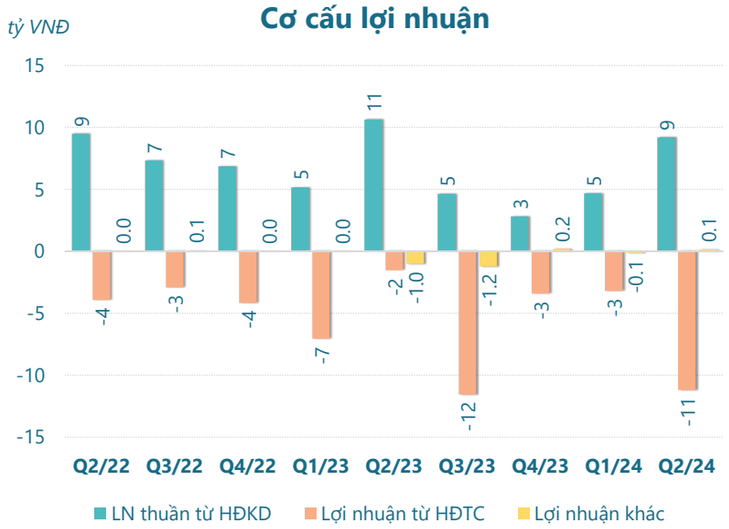

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **9.02 tỷ đồng** giảm đi 9.98% so với kỳ trước và thấp hơn 35.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **44.87 tỷ đồng** tăng thêm 14.4% so với kỳ trước và cao hơn 19.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.66 tỷ đồng** tăng thêm 340% so với kỳ trước và thấp hơn 35.9% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha (UPCOM: CDP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**964**	**605**	**59.4%**	**737**	**30.9%**	**1,569**	**1,385**	**13.3%**
Giá vốn hàng bán	899	558	61.0%	687	30.8%	1,456	1,288	13.1%
Lợi nhuận gộp	65.9	47.0	40.1%	49.7	32.5%	113	96.8	16.6%
Doanh thu HĐTC	4.66	6.98	-33.2%	14.6	-68.1%	11.6	20.9	-44.3%
Chi phí TC	15.9	10.2	55.4%	16.1	-1.5%	26.0	29.5	-11.7%
Chi phí lãi vay	9.02	10.0	-9.8%	14.0	-35.6%	19.0	27.6	-31.1%
LN trong công ty LKLD	**-0.62**	**0.10**	**-722%**	**-0.09**	**-592%**	**-0.53**	**-0.26**	**-101%**
Chi phí bán hàng	28.2	27.6	2.2%	27.4	2.9%	55.8	53.6	4.0%
Chi phí QLDN	**16.7**	**11.6**	**43.7%**	**10.1**	**65.0%**	**28.3**	**18.5**	**52.6%**
LN thuần từ HĐKD	9.19	4.69	95.9%	10.6	-13.3%	13.9	15.8	-12.2%
Lợi nhuận khác	**0.14**	**-0.12**	**220%**	**-1.01**	**114%**	**0.02**	**-1.01**	**102%**
LN trước thuế	9.33	4.56	105%	9.62	-3.0%	13.9	14.8	-6.0%
Lợi nhuận sau thuế	**7.13**	**3.43**	**108%**	**7.48**	**-4.7%**	**10.6**	**11.6**	**-8.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.13**	**3.43**	**108%**	**7.48**	**-4.7%**	**10.6**	**11.6**	**-8.8%**

